

KINH XUẤT DIỆU QUYỂN 21

Phẩm 22: NHƯ LAI (Phần 2)

*Những ai không tin Phật
Những loại chúng sinh đó
Phải rơi vào đường hiểm
Như buôn gặp La-sát.*

Những ai không tin Phật: Cõi Diêm-phù-lợi có rất đông người đi buôn, họ rủ nhau xuống biển tìm châu báu. Ngay khi trở về, họ gặp sóng to gió lớn nổi lên đánh chiếc thuyền bể tan, lại có những người nung chiếc thuyền đã vỡ, theo sức gió thổi, thuyền họ bị lạc vào cõi La-sát. Có rất nhiều nữ quỷ La-sát, mặt mày xinh đẹp, lại trang sức thân thể bằng các râu chuỗi anh lạc ra tiếp đón những người khách buôn:

–Lành thay! Các chàng trai vừa đến, nơi đây có nhiều tài sản vật báu, mình châu như ý vô giá, các thứ châu báu không có ai coi giữ, các anh cứ tùy ý lấy. Bọn chúng tôi không có chồng, mà các anh lại không có vợ, các anh hãy ở lại đây, để chung hưởng vui thú với chúng tôi. Khi gió đã lặng sóng đã im, các bạn lành cùng nhau trở về quê nhà không xa. Các anh nên biết rằng: Ngày đêm sóng biển đánh âm âm không có phương hướng nhất định. Nếu thấy bên trái có con đường để đi, thì hãy cẩn thận chớ đi theo con đường ấy. Hãy coi con đường phía trái là một giặc chiêm bao, không nên kể cho ai nghe.

Khi ấy, trong những người đi buôn, có một người khôn ngoan, thông hiểu, trong tâm suy nghĩ: “Các cô gái này nói về chuyện con đường bên trái, không chừng ta gặp cơ may đây”. Anh này liền sắp đặt âm mưu. Đến chiều tối, anh và cô gái nọ cùng nằm chung ân ái. Rình khi cô gái nọ say ngủ, anh ta thức dậy và đi theo con đường bên trái. Mới đi chừng vài dặm thì anh nghe trong thành nọ có tiếng kêu gào oán trách của hàng ngàn muôn người. Họ kêu gọi cha mẹ, anh chị em gái, vợ con của mình rằng sao bỏ cõi Diêm-phù-lợi mà đến đây chịu chết như thế? Nghe xong, người đi buôn khắp mình nổi ốc, nhưng anh nhiếp giữ tâm ý, tiến thẳng đến chỗ thành. Quan sát cùng khắp, anh thấy vách thành bằng sắt đúc, cũng không có cửa nẻo, chớ ra vào. Cách thành không xa, có cây Thi-lệ-sư cao lớn. Anh vội chạy đến, leo lên cây, thấy trong thành, có mấy ngàn muôn người đang khóc lóc kêu gào. Anh liền hỏi với vào người bên trong:

–Vì sao lại kêu réo cha mẹ, anh em như thế?

Người trong thành trả lời:

–Bọn chúng tôi ra khơi tìm châu báu, bị gió thổi trôi giạt. Lại bị các nữ quỷ La-sát dối gạt làm cho rơi vào thế giới quỷ và bị nhốt trong thành vững chắc này. Trước đây có đến năm trăm người, bị giết lần hồi, hiện giờ chỉ còn hai trăm năm mươi người còn sống. Anh chớ tưởng rằng các cô gái ấy là người, thật sự bọn chúng đều là quỷ La-sát!

Nghe xong, anh này vội tuột xuống, trở về trong xóm các cô gái nọ, lên đến nằm bên cạnh cô gái kia. Sáng bữa sau, anh liền nói với đồng bạn:

–Tôi có chuyện kín muốn nói, các bạn hãy đến chỗ vắng. Cẩn thận, chớ để ai đi

theo.

Nghe vậy, mọi người đều hưởng ứng. Đến chỗ khuất, anh này liền nói:

–Các bạn biết không, đêm rồi, tôi cứ thắc mắc, không biết tại sao các cô gái kia cứ ân cần nhắc nhở chúng ta chớ đi theo con đường phía bên tay trái. Chờ khi cô gái nọ ngủ say, tôi mới lén ngồi dậy đi qua bên đó, tôi thấy một cái thành bằng sắt rất lớn, cả trăm người bị nhốt trong đó đang gào khóc. Tôi leo lên ngọn cây và từ xa hỏi cố sự thì người trong thành bảo rằng: “Thuyền chúng tôi bị loài cá Ma-kiệt phá vỡ, gió to sóng lớn đưa chúng tôi lạc tới cỏi quỷ này và bị nhốt trong tòa thành sắt cao đến mấy mươi trượng.” Rồi người ấy khuyên tôi hãy mau về nhà khéo tìm cách. Vậy, bây giờ các bạn tính sao?

Các người đi buôn trả lời:

–Tối hôm qua sao anh không hỏi lại người ấy có cách gì để mọi người và chúng ta được trở về nhà cho an ổn?

Anh này nói:

–Tối qua, khi trở về, tôi quên hỏi chuyện ấy. Tối nay, tôi sẽ lén đến đó để hỏi lại.

Nói xong, mọi người đều trở về nơi mình đang ở. Người có hiểu biết kia, đêm nay cũng ân ái với cô gái nọ. Đợi cô ngủ say, anh lén ngồi dậy, đến nơi, leo lên cây và hỏi những người trong thành:

–Các ông có cách gì để giúp mọi người chúng tôi trở về cỏi Diêm-phù-lợi chăng?

Người trong thành nói:

–Bọn tôi, ai nấy đều muốn trở về cỏi Diêm-phù-lợi, nhưng thành sắt này thì có nhiều lớp, không thể phá tan được. Còn cái chết thì đang tới từng ngày, không thể tránh khỏi. Chỉ có anh, là người đang ở ngoài, may ra tìm được ít cách để có thể trốn thoát mà trở về quê cũ. Sáng sớm ngày rằm, có một con ngựa đầu đàn ăn toàn gạo nếp tự nhiên, từ Uất-đơn-việt nó sẽ đến nước quỷ này, rồi đứng trên núi cao, tự cất tiếng hô to ba lần rằng: “Có ai muốn về cỏi Diêm-phù-lợi không?” Khi nghe tiếng gọi của con ngựa đầu đàn ấy thì anh nên đến kính lễ nó và xin được về quê cũ.

Nghe xong, người hiểu biết này liền trở về, kể lại hết sự việc cho mọi người nghe, họ bảo:

–Bây giờ, chúng ta đi ngay được chăng?

Người hiểu biết nói:

–Phải đợi đến ngày rằm kia ngựa đầu đàn mới đến, ta mới đi được.

Quả nhiên, chưa đầy mấy hôm sau, con ngựa đầu đàn bay đến trên đỉnh núi cao. Nó hô to ba lần: “Có ai muốn trở về cỏi Diêm-phù-lợi không?” Tiếng nó vang rất xa. Nghe tiếng nó, những người đi buôn này liền đến chỗ con ngựa đầu đàn, thưa:

–Chúng tôi, đều muốn trở về quê cũ. Mong ông giúp chúng tôi được trở về.

Ngựa đầu đàn nói:

–Các vị hãy chú ý nghe lời ta nói! Các vị, những ai muốn trở về quê cũ thì lòng dạ phải chuyên chánh mới về được. Lòng ai không chuyên chánh thì không về được, bởi các cô gái này sẽ ẵm bông các con trai, con gái đuổi theo các vị, kêu khóc thảm thiết. Trong các vị, những ai khởi tâm luyến ái, dù đang ngồi trên lưng tôi đi nữa, vẫn không thể trở về được. Nếu ai đã dứt bỏ được ân ái, chuyên tâm nhất ý, không còn chút quyến luyến thì chỉ cần chú ý nắm một sợi lông của ta thì cũng được trở về quê cũ.

Đúng như lời ngựa đầu đàn nói, các cô gái kia kéo đến, bảo các người chồng rằng:

–Thân hèn mọn của bọn tôi có sá gì, nhưng vì sao các anh nỡ bỏ con cái của chúng

ta?

Rồi họ xúi đám con trai, con gái đến ôm cổ cha mà kêu la khóc lóc inh ỏi: “Sao cha nỡ bỏ chúng con mà định đi đâu?” Những người tâm còn luyến ái thì cuối cùng không trở về được. Chỉ có một người có đại trí sư tử là được trở về an ổn. Cho nên nói: Những ai không tin Phật, những loại chúng sinh như vậy, phải rơi vào đường hiểm, như người buôn gặp quỷ La-sát.

Những ai tin Phật: Như loại chúng sinh này, an ổn trở về đều nhờ ngựa đầu đàn cứu thoát, thì chỉ có một người có trí sư tử là được an ổn trở về, con những người khác thì bởi tâm luyến ái nên phải chịu tai ách. Khi ấy các La-sát ẵm con trai, con gái đuổi theo những người đi buôn Sư Tử này cùng khắp mọi nơi và bảo những người trong thôn ấp rằng: “Sư Tử là chồng tôi, cùng tôi sinh con đẻ cái, nhưng nay bỏ tôi, trốn đi, không biết đang ở đâu. Mọi người nghe nói bèn hỏi Sư Tử rằng:

–Ta thấy vợ anh tánh tình, dung mạo xinh đẹp tuyệt diệu trong tất cả mọi người, đám con trai con gái rất đáng thương, vì sao anh lại bỏ chúng nó?

Sư Tử trả lời:

–Đó không phải là người, mà là quỷ La-sát! Chúng nó sống trên một vùng biển nhỏ, ăn thịt vô số những người đi buôn nhiều không kể xiết. Mấy trăm người bạn tôi, hiện đang bị nhốt trong thành bằng sắt, chỉ một mình tôi là người may mắn được thoát khỏi. Bây giờ, quỷ La-sát cái này đuổi theo tôi, muốn hại tôi, tôi sợ không thoát khỏi nó.

Nói xong, người ấy lại đi về phía trước, trở về quê cũ. Con quỷ La-sát này cũng đuổi theo, nó đến nước của anh này rồi đến trước vua thưa:

–Thiếp và chàng Sư Tử là vợ chồng, sinh được đám con này, mong cậy nhờ mai sau. Chẳng ngờ, hôm nay anh ấy bỏ trốn đi. Dù anh ấy không muốn chung sống với thiếp thì cũng phải có bốn phen nuôi nấng đám con thơ này. Phần thiếp, tuổi còn trẻ thì còn có thể thích ứng được.

Vua cho đòi Sư Tử đến hỏi sự thật:

–Vợ người còn trẻ, mặt mày xinh xắn, đám con thì đẹp đẽ khác thường, đều có tướng quân tử. Thế tại sao người nỡ bỏ chúng, không chịu chấp nhận?

Sư Tử tâu vua:

–Chúng chẳng phải người mà là quỷ La-sát ăn thịt người, chúng biến hóa ra hình người trai gái đeo dính theo thân. Nó đợi ai vô ý là giết thần ngay. Trước đây, thần dẫn năm trăm người đi buôn ra biển tìm châu báu, tất cả đều bị quỷ La-sát ăn thịt. Chỉ có thần là người duy nhất thoát được. Nay lại bị theo đuổi nữa, không biết sẽ tính sao đây?

Vua bảo Sư Tử rằng:

–Nếu người không muốn cô ấy làm vợ nữa thì đem đến cho ta!

Sư Tử nói:

–Cô ấy thật sự không phải người mà là quỷ La-sát. Nếu sau này có chuyện tai ách gì thì đừng oán trách.

Sư tử lại nói với các quan đứng hầu vua:

–Nữ quỷ La-sát cái này đến đây chắc chắn sẽ hại vua, nay vua không tin lời mà lại cho vào cung sâu. Như thế thì không bao lâu, vua và những người trong cung đều thành tro bụi.

Vua tức giận bảo Sư Tử:

–Cô gái kia đẹp như ngọc nữ cõi trời, tại sao lại nói là quỷ La-sát? Người hãy mau

ra khỏi thành, để ta tự xem xét.

Vua đem cô gái quý La-sát vào nội cung. Cửa cấm cung khép chặt, một đêm qua nhanh. Sáng hôm sau, đến giờ ăn, nhưng cửa cung vẫn chưa mở. Các quan nói với nhau rằng: “Vua mới nạp cung phi, lòng còn say mê nên chưa mở cửa”. Sư Tử nói:

–Không phải thế đâu! Có lẽ vua cùng phu nhân và các thể nữ đã bị quỷ La-sát ăn thịt hết rồi, nên cửa không mở đấy.

Mọi người liền lấy thang cao leo tường vào trong thì thấy thầy ma và hài cốt chất đầy mấy gian nhà. Lại thấy một cái lỗ sâu mới đào. Các quan hỏi Sư Tử:

–Bây giờ vua chết, người cả cung đều bỏ mạng. Xương chất đống không thể phân biệt ai là ai. Biết xác vua đâu mà chôn cất?

Sư tử nói:

–Nên gom xương lại thành đống rồi hỏa thiêu. Chỉ nói là chôn vua, còn những người khác thì không tính.

Chôn cất xong, các quan trách Sư Tử:

–Chính người đã đem quỷ La-sát về giết vua hại nước, cung điện tiêu tan, bây giờ người tính sao?

Sư tử đáp:

–Tôi đã nói trước đây rằng cô gái ấy không phải người, mà là quỷ La-sát. Sau này có tai ương gì chớ trách tôi, giờ đây sao các ngài còn trách tôi như vậy?

Các quan và dân chúng bước đến thưa với Sư Tử:

–Nay vua chết, không ai nối ngôi. Vậy cúi mong ngài lên ngôi để cai trị nhân dân khiến đất nước được bình yên mãi mãi để chúng tôi có chúa mà tôn thờ.

Sư Tử bảo:

–Nếu các vị muốn cử tôi làm vua thì phải nghe lời tôi, nếu không nghe lời tôi thì bị quỷ La-sát ăn thịt hết.

Mọi người dù thân tướng khác nhau nhưng đều khen là hay lắm và cùng nhau nghe lời vua dạy bảo. Vua bảo các quan:

–Bọn nữ quỷ La-sát ngủ nghỉ đúng giờ, ta nên nhóm họp các thứ binh, gióng thuyền ra biển đánh úp bọn chúng.

Cả triều đình liền lên đường đánh úp bọn nữ quỷ La-sát, lớn nhỏ đều chết không còn sót một tên nào. Rồi quay sang phá sập thành sắt kia, giải thoát cho những người trong ấy. Nhờ đó nhân dân sống giàu sang tự nhiên với nhiều của báu vật lạ không kể xiết. Nhân đó, đặt tên thành là Sư Tử di lạc. Các quỷ La-sát khác thì di chuyển về phía Tây núi Thiết vi, còn nhóm ở phía Đông Thiết vi thì sống theo luật pháp người thường của phong tục địa phương. Nếu có ai không thờ phụng Phật thì đem giao cho quỷ ở phía Tây ăn thịt. Từ đó đến nay, Phật pháp hưng thịnh, người đắc đạo vô số. Cho nên nói: Những kẻ tin Phật, như loại chúng sinh này, an ổn về nhà đều nhờ ngựa đầu đàn cứu thoát.

Lại nữa, ở cõi nước ấy, theo tục lệ thông thường thì khi vua sinh thái tử hoặc mười, hoặc trăm, hoặc đến vô số vị đều cho xuất gia học đạo, tụng tập kinh Phật, thuộc lòng ba tạng, sau đó mới thôi đời sống tu học trở về làm vua. Những người con nào không biết chữ Phạm, không học thông kinh điển thì không bao giờ được lên làm vua. Và phải ở ngoài các bãi sông, cho nên gọi là bãi sông Sư tử.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Như Lai, không ai sánh
Tư duy hai quán hạnh
Nơi vắng quán hai hạnh
Trừ tối, vượt thân tiên.*

Như Lai không ai sánh: Như Lai sống ở trên đời với oai thần công đức vô lượng. Có khả năng bay lên hư không, chúng sinh được giáo hóa không hạn lượng. Dẫn dắt chúng sinh, chỉ rõ mắt tuệ, giáo dục nuôi dưỡng chúng sinh bằng bốn tâm Từ, Bi, Hỷ, Xả, ai gặp Phật đều được độ thoát, cho nên nói: Như Lai, không ai sánh bằng, tư duy hai quán hạnh, nơi thanh vắng quán hai hạnh, trừ tăm tối, vượt hơn Thần tiên.

M

*Khéo được, được tự tại
Ái hết, không chứa nhóm
Tâm giải thoát, vô lậu
Ban ân tuệ trời, người.*

Khéo được, được tự tại: Chúng sinh sống trong sự lầm than, trôi lăn trong năm đường, bầy sóng kết sử nhồi dập, muốn đến với đạo thì không biết đường nào mà đến, vì vậy: Như Lai không bỏ tâm hoảng thệ, cứu vớt khổ nạn, chỉ bày cho tất cả chúng sinh ngôi nhà tự tại, cho nên nói: Khéo được, được tự tại.

Ái hết không chứa nhóm: Được bốn món không sợ hãi, dứt hẳn ái dục, cho nên nói: Ái dục dứt hết không còn chứa nhóm.

Tâm giải thoát vô lậu: Tâm được giải thoát mãi mãi, không có gì trở ngại, lại được vô lậu, dứt hẳn các cấu uế, cho nên nói: Tâm giải thoát vô lậu.

Ban ân tuệ trời, người: Tất cả chúng sinh đều đến quy ngưỡng, cho nên Thánh nhân tùy thời giáo hóa, cứu giúp, không thiếu sót, cho nên nói: Ban ân tuệ cho cả trời, người.

M

*Như người đứng đỉnh núi
Nhìn khắp xóm làng người
Quán sát pháp cũng thế
Như lên lầu ngắm vườn
Người lo dứt không lo
Giúp biết đường sinh tử.*

Như người đứng đỉnh núi, nhìn khắp xóm làng người: Như người có mắt sáng nhìn hết cả xóm làng, thấy kẻ ngồi, người đi, kẻ ra vào, đi lại, người khóc lóc, kẻ múa hát, đều thấy rõ hết. Đức Như Lai Thế Tôn cũng như vậy, Ngài đứng trên đỉnh núi trí tuệ nhìn thấy chúng sinh trong năm đường, thấy ai trí tuệ thông minh, ai ngu si, ai đến được, ai không đến được, đều phân biệt rõ ràng mà đến đó giáo hóa họ, cho nên nói: Như người đứng trên đỉnh núi nhìn bao quát cả xóm làng của người bên dưới.

Quán sát pháp cũng thế, như lên lầu ngắm vườn: Đức Như Lai dùng Thiên nhãn nhìn thấy khắp tất cả, như lên lầu cao thì thấy rõ mọi thứ, phân biệt ai dễ độ, ai khó độ, ai có thể nói thì nói, không thể nói thì im lặng, tùy từng đối tượng mà giúp họ được thành đạo, cho nên nói: Quán sát pháp cũng thế, như lên lầu cao ngắm vườn hoa.

Người lo dứt không lo, giúp biết đường sinh tử: Đức Như Lai quán sát ai có lo rầu, ai không lo rầu, ai ít hiểu biết, ai nhiều hiểu biết. Ngài dạy bảo chúng sinh khiến họ biết đường sinh tử, cho nên nói: Người lo dứt không lo, giúp họ biết đường sinh tử.

M

Phẩm 23: VĂN

*Khéo nghe, hành giỏi
Ưu thích vắng lặng
Việc làm không sai
An như Sa-môn.*

Khéo nghe, hành giỏi: Người học rộng được mọi người khen hay, khen giỏi. Người có hiểu biết thì việc làm chắc chắn tốt đẹp, cho nên nói: Khéo nghe pháp, thực hành giỏi.

Ưu thích vắng lặng: Cầu mong ra khỏi cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc. Không ưa nơi ồn ào, không có gì trói buộc, ý chí hướng về nơi thanh vắng. Cho nên nói: Ưu thích vắng lặng.

Việc làm không sai: Mọi việc làm của thân, miệng, ý luôn thuận theo chánh lý, không bao giờ sai trái. Tốt đẹp nhất, nhiệm mầu nhất, không ai hơn được, cho nên nói: Việc làm không sai trái.

An như Sa-môn: Thuận theo hạnh Sa-môn, không làm ngược với hạnh Sa-môn. Như những điều Sa-môn thực hành, như những điều Sa-môn tu tập, cho nên nói: An ổn như bậc Sa-môn.

M

*Kẻ ngu không hay biết
Ưu hành pháp bất tử
Người khéo liễu các pháp
Bệnh giống như cây chuối.*

Kẻ ngu không hay biết, ưa hành pháp bất tử: Điều mà kẻ ngu tu tập là thường tu tập theo thói xấu, không phân biệt được pháp thiện, pháp ác. Cái gì tốt, cái gì xấu, hoàn toàn không biết, không kể các pháp vô thường biến đổi, ăn chơi bồi bổ tấm thân cho là sống ngàn năm không, muôn vật thường còn lâu dài, cho nên nói: Kẻ ngu không hay biết, ưa hành pháp bất tử.

Người khéo biết các pháp, bệnh giống như cây chuối: Dù khéo biết các pháp, nhưng qua tai là thành lỗi, như cây chuối gặp gió là tàu lá cụp ngay, như người bệnh rất nặng mà uống nhầm thuốc độc, cho nên nói: Người khéo biết các pháp, bệnh giống như cây chuối.

M

*Nhut óc nhà kín mít
Tối tăm không thấy gì
Tuy có nhiều màu sắc
Có mắt vẫn không thấy.*

Nhut óc nhà kín mít, tối tăm không thấy gì: Giống như khi xây nhà không trở cửa

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

sổ, trong ngoài tối om, không thấy ánh sáng, cho nên nói: Như nóc nhà kín mít, tối tăm không thấy gì.

Tuy có nhiều màu sắc, có mắt vẫn không thấy: Bên trong tuy có bày la liệt nhiều thứ đồ vật màu sắc đẹp rực rỡ, người có mắt bước vào đó vẫn không thấy gì, cho nên nói: Tuy có nhiều màu sắc, có mắt vẫn không thấy.

M

*Như có người nào đó
Hiểu biết rộng đi nữa
Không học thì không biết
Pháp lành và pháp ác.*

Như có người nào đó, hiểu biết rộng đi nữa: ở đời như có hàng Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Sát-lợi, trưởng giả, cư sĩ, dân thường có tâm ý sáng suốt nhưng trước không chịu học thì không biết được pháp lành hay pháp ác. Dù là bậc Trí tuệ rộng lớn đi nữa nhưng trước không nghe pháp thì cũng không biết được điều gì, cho nên nói: Nếu không nghe pháp thì không biết được pháp lành, pháp ác.

M

*Như có người cầm đuốc
Thấy hết các sắc tướng
Nghe xong, đều biết hết
Hương về thiện hay ác.*

Như có người cầm đuốc, thấy hết các sắc tướng: Như người hiểu biết, tay cầm đèn sáng, có khả năng phân biệt được tất cả các sắc tướng tốt xấu, cho nên nói: Như có người cầm đuốc, thấy hết các sắc tướng.

Nghe xong đều biết hết, hương về thiện hay ác: Người học đạo, sau khi nghe pháp thì liền biết rõ các pháp lành, pháp ác, pháp gần pháp xa, hữu ký vô ký, thấy đều biết rõ, cho nên nói: Nghe xong đều biết hết, hương về thiện hay ác.

M

*Dù là bậc học rộng
Nhưng giới không giữ tròn
Bị pháp luật bắt tội
Sự học còn thiếu sót.*

Dù là bậc học rộng, nhưng giới không giữ tròn: Nhờ học rộng biết nhiều, nên phân biệt các pháp một cách khéo léo, nhưng đối với giới cấm không hết lòng giữ gìn, có sự trái phạm, không được đầy đủ, cho nên nói: dù là bậc học rộng, nhưng giới không giữ tròn.

Bị pháp luật bắt tội, sự học còn thiếu sót: Người giữ giới luật lấy pháp luật mà buộc tội. Người này phạm luật, không thực hành chánh pháp, bị mọi người chê bai, làm những việc đáng hổ thẹn, cho nên nói: Bị pháp luật bắt tội, sự học còn thiếu sót.

M

*Người tu dù ít học
Giới cấm giữ vẹn toàn
Được pháp luật khen ngợi*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Sự học còn thiếu sót.

Người tu hành dù ít học, cấm giới giữ vẹn toàn: Người giữ giới đầy đủ, không chút sai sót, nhưng không tu học rộng, cho nên nói: Người tu hành dù ít học, cấm giới giữ vẹn toàn.

Được pháp luật khen ngợi, sự học còn thiếu sót: Người giữ giới được mọi người khen ngợi, như nói: ở ngôi làng ấy có người giữ giới đáng kính đáng quý, ngày đêm siêng năng hành đạo, không bỏ phước. Nhưng không học rộng, biết nhiều chuyện xưa nay, nhưng sự tu học còn thiếu sót, cho nên nói: Được pháp luật khen ngợi, sự học còn thiếu sót.

M

*Tuy có học ít, nhiều
Giữ giới không toàn vẹn
Bị quở trách cả hai
Ước nguyện họ không thành.*

Tuy có học ít nhiều, giữ giới không toàn vẹn: Sự học kém cỏi, giới luật không đầy đủ, bị mọi người chê cười, nhưng người tu nhân thừa thì họ chỉ làm một hạnh nên không thể bảo người ấy nhỏ hết gốc lành được. Có người sinh tâm xót thương họ, nghĩ rằng sau khi chết họ phải chịu vô lượng khổ não trong đăm dài sinh tử, cho nên nói: Tuy có học ít nhiều, giữ giới không vẹn toàn, bị quở trách cả hai, ước nguyện họ không thành.

M

*Người trí tuệ học rộng
Giữ giới đều vẹn toàn
Được khen ngợi cả hai
Nguyện ước đều thành tựu.*

Người học rộng giữ giới đầy đủ, không phạm các điều ác thì được các vị Trời, Người, Rồng, Quỷ thần, A-tu-luân, Chân-đà-la, Ma-hu-lặc... thấy đều cung kính, thờ phụng. Cho nên nói: Người trí tuệ học rộng, giữ giới đều vẹn toàn, được khen ngợi cả hai, nguyện ước đều thành tựu.

M

*Học rộng, thờ Chánh pháp
Trí tuệ, thường định ý
Như vàng Diêm-phù kia
Ai nói có tì vết?*

Học rộng, thờ chánh pháp: Suy nghĩ chánh pháp, không hề thiếu sót, phân biệt ý nghĩa một câu giảng nói ra vô lượng, nhưng cũng có khả năng nói tóm lược lại thành một câu, cho nên nói: Học rộng, thờ chánh pháp.

Trí tuệ, thường định ý: Trí tuệ sáng suốt phân biệt, muốn dứt hết dục hữu lậu, đến chỗ vô vi. Cũng không tạo tác, thành tựu trí vô lậu của bậc Hiền thánh. Tâm thường an trụ trong thiền định vắng lặng, không có những tư tưởng loạn động, cho nên nói: Trí tuệ, thường định ý.

Như vàng Diêm-phù kia: Những thứ vàng khác thì xấu tạp, thường có tì vết, còn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

vàng Diêm-phù này thì trong ngoài không có tí vết, cũng không có bụi nhơ, cho nên nói: Như vàng Diêm-phù kia.

Ai nói có tí vết: Như người giới hạnh thanh tịnh, trong ngoài trong sạch, hành vi không thiếu khuyết, không có gì sai trái lỗi lầm, không ai có thể chê cười người tu hành ấy, cho nên nói: Ai nói có tí vết?

M

*Có người khen sắc mình
Có người khen danh đức
Ấy đều gọi tham dục
Tự nhiên không hay biết.*

Trong kinh có chép: Như Lai, Thế Tôn từ trước đã thành tựu hai nghiệp:

1. Mắt biết sắc.
2. Tai biết tiếng.

Người ngu nghe lầm bảo:

1. Như Lai đắm mê sắc.
2. Như Lai tham âm thanh.

Tiếng nói của Như Lai giống như tiếng chim Phạm-yết-tỳ. Đức Phật nói: “Không phải vậy. Lời Ta nói khác, nghĩa không phải như thế, người có trí tuệ phân biệt hiểu được nghĩa của Như Lai nói. Như Lai chứa nhóm công hạnh trải qua vô số kiếp, trước phải thanh tịnh mắt đối với sắc, tai đối với tiếng, sau đó mới tu các hạnh khác”. Cho nên nói: Có người khen sắc mình, có người khen danh đức, ấy đều gọi tham dục, tự nhiên không hay biết.

M

*Trong không tự biết
Ngoài không thấy gì
Trong không thấy quả
Bị tiếng dẫn đi.*

Thuở xưa, vua Ba-tư-nặc tập họp bốn thứ binh, chờ lúc đêm không có ai mới ra khỏi thành. Khi ấy, có một thầy Tỳ-kheo tên là La-bà-na-bạt-đề cất tiếng ngâm nga thanh tao giữa đêm khuya vắng vẻ khiến cho bốn thứ binh ai cũng nghe. Vua Ba-tư-nặc ở trong binh chúng liền nghĩ: “Nếu ngày mai ta gặp được thầy Tỳ-kheo ngâm vịnh ấy thì ta sẽ thưởng ba trăm ngàn lượng vàng”. Rồi vua dần dần đến gần, trong tâm thầm nghĩ: “Âm thanh dường như gần đây, nhưng không biết xuất phát từ đâu. Xoay mình bước tới thì vua gặp người ấy. Ông đang nằm trong một cái rương, vua liền tặng cho ông ba hạt châu. Cho nên nói:

*Trong đã tự biết
Ngoài không thấy gì
Trong thấy rõ quả
Bị tiếng dẫn đi.
Trong đã không biết
Ngoài có thấy vật
Hai quả đều thành
Bị tiếng dẫn đi.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Trong có hiểu biết

Ngoài có thấy vật

Người có trí sáng

Không đi theo tiếng.

Lúc bấy giờ, vua Ba-tư-nặc bước đến bạch Phật:

–Đạo nhân vừa ngâm vịnh lúc này, hiện đang ở đâu? Con muốn gặp người ấy.

Đức Phật bảo vua:

–Nếu nhà vua muốn gặp vị ấy thì chớ sinh tâm biếng nhác, kiêu mạn.

Đức Phật liền sai người gọi thầy Tỳ-kheo đến. Vừa trông thấy, vua liền sinh tâm hối tiếc. Tiếc rằng lời hứa đêm qua là quá xa xỉ, vua liền tặng ba viên ngọc quý, nhưng trong tâm vẫn còn tiếc rẻ. Vua liền bạch Phật:

–Thầy Tỳ-kheo này vốn thực hành công đức gì mà có giọng ngâm rất hay như vậy? Và bởi gây ra tội gì mà phải chịu thân mình bé xiu như vậy? Cúi xin Đức Thế Tôn nói rõ về việc ấy.

Đức Phật liền dùng túc mạng trí quán xét vị lai, quá khứ, hiện tại, rồi bảo nhà vua:

–Thuở xưa vào thời quá khứ lâu xa, khi ấy, con người sống đến hai vạn tuổi, nhân dân sống thương kính nhau, rất khiêm tốn giúp đỡ nhau. Lúc ấy, có Đức Phật tên là Ca-diếp. Sau khi đi giáo hóa cùng khắp Ngài liền nhập diệt. Bấy giờ, từ nhà vua cho đến các quan, dân chúng ai cũng sinh lòng kính tiếc, nên xây dựng một ngôi tháp cao và rộng để cúng dường. Khi ấy, người này đứng bên cạnh, nói: “Xây ngôi tháp này làm gì cho cao rộng như vậy?” Ngay trong đêm ấy, người ấy liền treo một cái linh trên ngọn cây trước tháp và phát nguyện rằng: “Nếu đời sau, ta sinh ra ở bất cứ nơi nào, tiếng nói của ta đều trong trẻo vang thấu đến cõi trời Phạm thiên. Gặp bậc Thánh hiền được dứt hết các lậu và trong các đệ tử ta được tiếng nói trong trẻo.” Vì có ác cảm khi thấy xây tháp rộng lớn nên mắc quả báo chịu thân hình bé xiu như vậy và nhờ thầy treo linh trên tháp, nên được quả báo là có giọng nói rất hay.

Trong đã tự biết: Tự quán sát thân mình bên trong không có gì. Nếu có cái gì tốt đẹp thì đều phân biệt được. Bên trong tự biết là biết sáu giác quan bên trong, cho nên nói: Trong đã tự biết.

Ngoài có thấy vật: Quán xét bên ngoài thân phân biệt rõ từng thứ một, như thấy lột, cắt chặt đâm cũng không có cảm giác vì biết nó luống dối. Lại nói: Bên ngoài thấy vật là bên ngoài thấy sáu nhập. Cho nên nói: Ngoài có thấy vật.

Người có trí sáng: Phân biệt bên trong, bên ngoài thân, suy nghĩ từng thứ một, khéo léo quán xét không ngăn ngại, hiểu biết tất cả, dùng trí tuệ quán xét thì không có gì tất cả, cho nên nói: Người có trí sáng.

Không đi theo tiếng: Tiếng nói của con người là đầu mối gây loạn động niệm lành của người ta. Người nhập định thì tiếng động bên ngoài không nhập vào, những loạn bên trong không phát tác ra ngoài. Biết rõ tiếng động kia như hư không, cho nên nói: Không đi theo tiếng. Hiểu rõ bốn câu kệ có ý nghĩa như vậy.

M

Nhĩ thức nghe nhiều tiếng

Nhãn thức thấy nhiều vật

Thấy nghe không bền chắc

Sự nhờ nghĩa rõ lý.

Nhĩ thức nghe nhiều tiếng: Hoặc nghe kinh Phật, hoặc nghe ngoại đạo dị học ngâm nga thơ tụng, nghe hay thì chấp nhận, nghe dở thì bỏ đi, cho nên nói: Nhĩ thức nghe nhiều tiếng.

Nhãn thức thấy nhiều vật: Nhãn thức cũng thấy nhiều việc tốt, xấu, hình ảnh đẹp, hình ảnh xấu, cho nên nói: Nhãn thức thấy nhiều vật.

Thấy nghe không bền chắc, sự nhờ nghĩa rõ lý: Nếu thấy, nghe, nghĩ, biết thì đều phân biệt rõ ràng. Thấy thì nói là thấy, nghe thì nói là nghe, cho nên nói: Thấy nghe không bền chắc, sự nhờ nghĩa rõ lý.

M

Biết chắc thì nói nhanh

Nghe trí định tâm mau

Ai không dùng trí, định

Mau đưa đến buông lung.

Biết chắc thì nói nhanh: Người khéo suy nghĩ thì nói không lầm lẫn, khiến người nghe, không quên mất thì nên làm theo hạnh này, cho nên nói: Biết chắc thì nói nhanh.

Nghe trí định tâm mau: Tất cả đều do nghe mà sau đó được định. Khi ý đã định thì đến đâu cũng không bị ngăn ngại, cho nên nói: Nghe bằng trí thì định tâm mau.

Ai không dùng trí, định mau đưa đến buông lung: Người buông lung cho nên làm ác, không nghĩ đến những việc về sau. Không hề nghĩ đến kiếp sau, cũng như đổ lúa vào lửa mà mong thấy được mầm mạ, việc đó hoàn toàn không có được, hay như lấy khối đất nhỏ mà cản sông, mong ngăn dòng nước, việc ấy hoàn toàn không thể có được. Người sống buông lung thì tâm ý và hành động bạo ngược, mà mong mảy may điều lành, ta cũng không thấy bao giờ, cho nên nói: Ai không dùng trí, định mau đưa đến buông lung.

M

Hiền thánh vui Chánh pháp

Việc làm hợp lời nói

Dùng nhãn suy nghĩ định

Ý lắng nghe bền chắc.

Hiền thánh vui Chánh pháp: Niềm vui ứng với pháp Hiền thánh, chưa hề lìa bỏ, suốt đời tu tập, ý không nhằm đủ, đó đều là những lời giảng nói của chư Phật, Hiền thánh, cho nên nói: Hiền thánh vui Chánh pháp.

Việc làm hợp lời nói: Thực hành đúng với pháp cấm, không hề trái phạm lỗi lầm. Cho nên nói: Việc làm hợp lời nói.

Dùng nhãn suy nghĩ định: Nghe lời người chỉ bảo, một lòng vâng làm theo. Không sinh tâm ganh ghét kia, đây. Nghe lời nói tốt thì hết lòng nhận tưởng. Đêm ngày tụng tập không lìa định ý. Cho nên nói: Dùng nhãn suy nghĩ định.

Ý lắng nghe bền chắc: Pháp mà Đức Phật nói thì từ đầu đến cuối, nghĩa bậc thượng, trung, hạ, suốt ngày tụng đọc, không bao giờ quên sót. Cho nên nói: Ý lắng nghe bền chắc.

M

Phẩm 24: NGÃ

Nên học lời lành

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Sa-môn ngồi, đứng
Vui ngồi một chỗ
Mong dứt tâm vọng.*

Nên học lời lành: Ngày đêm tụng tập lời hay tiếng tốt, góp nhặt những điều quan trọng giúp đời, cho nên nói: Nên học lời lành.

Sa-môn ngồi, đứng: Thầy Tỳ-kheo thường suy nghĩ: “Nên phân biệt trên dưới, không ngồi làm chỗ của người khác, đây là chỗ ngồi ăn, đây là chỗ ngồi hành đạo. Ta nên ngồi đây hay đi chỗ khác”. Cho nên nói: Sa-môn ngồi, đứng.

Vui ngồi một chỗ: Chuyên nhất tâm ý mong cầu được định, phân biệt các nhận thức, giữ gìn các căn. Một buổi ngồi thiền mà tâm ý loạn động thì không phải là một buổi ngồi. Nếu tâm ý không rong ruổi theo cảnh bên ngoài thì có khả năng vượt ra khỏi cảnh giới ma, cho nên nói: Vui ngồi một chỗ.

Mong dứt tâm vọng: Giấu kín tâm thức, người không giữ gìn tâm ý thì nhiều loạn tưởng, khiến lại thọ thân trong ba đường dữ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, không gặp được Tam bảo, chư Phật, Thế Tôn. Không gặp những vị phạm hạnh thanh tịnh. Không biết hổ thẹn, từ một đời cho đến trăm ngàn đời. Mong dứt tâm vọng thì không còn sinh tử, cho nên nói: Mong dứt tâm vọng.

M

*Ngồi, nằm một mình
Riêng mình, không bạn
Phải tự hàng phục
Riêng vui núi rừng.*

Ngồi, nằm một mình: Hàng phục trong ngoài, sinh từ lấy lừng. Dù nằm ngồi một mình nhưng tâm ý không trụ định thì không phải là nằm ngồi. Lại phải còn suy nghĩ hoạn nạn trong ba cõi, thường giữ tâm ý, không để phân tán, cho nên nói: Ngồi, nằm một mình.

Riêng mình, không bạn: Tâm luôn định một chỗ dù ở trong chúng hay nơi vắng vẻ. Khi đi, khi ngồi, tâm không rong ruổi. Như người tu hành đúng giờ đi khát thực, bên trong thầm nghĩ: “Từ đâu có món ăn này?” Người nhận thí nên tìm cách báo ân, phải tự biết đủ. Lại nên nghĩ công đức của thân tướng Phật. Giữ ý nhấn nhục, không cho phân tán. Giữ tâm được như vậy là có khả năng vào xóm làng mà hóa độ chúng sinh, không sinh khởi loạn tưởng. Như vậy có khác gì người đang sống ở chốn núi rừng, cho nên nói: Riêng mình, không bạn.

Phải tự hàng phục: Thường tự dứt vọng, không để tâm rong ruổi, lúc nào cũng cân nhắc sự việc bên ngoài, bên trong để tự hàng phục mình, thì được các trời, người đều thờ phụng, cúng dường, tám bộ quỷ thần lúc nào cũng ủng hộ, được Phật, Thế Tôn khen ngợi, cho nên nói: Phải tự hàng phục.

Riêng vui núi rừng: Giữ tâm chuyên ý, thường vui vắng lặng. Dù ở trong đại chúng nhưng tâm thì như hư không. Dù trời rung đất chuyển tâm vẫn không rối loạn. Như vậy, mới hợp với Thánh điển Như Lai, cho nên nói: Riêng vui núi rừng.

M

*Ngàn muôn quân địch
Một người đánh thắng*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Không bằng tự thắng
Là thắng trong thắng.*

Ngàn muôn quân địch, một người đánh thắng: Như trong chúng sinh có một người đánh thắng cả ngàn quân địch, nhưng không tự hàng phục mình được thì không gọi là thắng, chỉ là đọa lạc chứ không đến chỗ rốt ráo. Tự giữ gìn tâm ý, trong ngoài đều hàng phục, vượt qua thứ lớp đến cảnh giới vô vi. Thắng hết mọi oán thù, không còn lo sợ gì, đó mới gọi là thắng. Dứt bỏ được kết sử trong ba cõi, nhổ bỏ hoàn toàn cội gốc của nó không còn sót mới gọi là người mạnh mẽ. Cội gốc kết sử trong ba cõi đã dứt bỏ không còn sót, không tạo nghiệp mới. Có khi một người thắng cả ngàn người, hay thắng cả đến muôn người, vẫn không phải là người mạnh mẽ, bởi kẻ ấy vẫn còn trong sinh tử, chưa lìa khỏi tám nạn, cho nên nói: Ngàn muôn quân địch, một người đánh thắng, không bằng tự thắng, là thắng trong thắng.

M

*Tự thắng trên hết
Như chúng sinh kia
Ai tự thắng mình
Các hạnh đầy đủ.*

Tự thắng trên hết: Người ta ở đời, nếu ai biết tự hàng phục mình thì tinh thần không lằm lẩn. Lại được Trời, Rồng, Quỷ thần, Kiên-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chiên-đà-la cúng dường. Thiên ma Ba-tuần dù thống lãnh sáu tầng trời đi nữa cũng không có dịp làm hại người ấy, cho nên nói: Tự thắng là trên hết.

Như chúng sinh kia: Như người tu hành chẳng những tự mình ham mê tu học, mà còn khuyên giúp người khác tu hành. Bên trong, tâm người ấy không sinh bợn nhơ, cảnh trần bên ngoài không xâm nhập được. Như vậy mới ứng hợp với thanh tịnh vô vi, cho nên nói: Như những chúng sinh kia.

Ai tự thắng mình, các hạnh đầy đủ: Người có mười tên gọi khác nhau. Hoặc gọi chúng sinh, ta, người, thọ mạng, là loài có hình tướng, đều gọi là chúng sinh. Nếu các loài chúng sinh ấy biết tự hàng phục mình, không sinh các ý tưởng đối với cảnh trần bên ngoài, thì đó là nghĩa bậc nhất, không có hình tướng có thể thấy được. Ai muốn cầu đạo vô vi thì phải tự hàng phục mình, không sinh mười tám bản tri, không còn rơi rớt trong các cõi, đó cũng gọi là người tự hàng phục. Các giác quan đầy đủ, công đức vẹn toàn, lúc nào cũng hành đạo, không để mất thì giờ, cho nên nói: Ai tự thắng mình, các hạnh đầy đủ.

M

*Chẳng Trời, Càn-đạp-hòa
Chẳng Ma và Phạm thiên
Bỏ thắng là hơn hết
Như Tỳ-kheo trí tuệ.*

Chẳng Trời, Càn-đạp-hòa, chẳng Ma và Phạm thiên: Có người trên đời này cúng tế các vị trời để cầu ban ân giáng phước. Hoặc có người thờ Kiên-đạp-hòa tu hạnh thanh tịnh. Hoặc thờ cúng Thiên ma mong được giàu sang, hoặc thờ Phạm thiên, gọi trời ấy là đạo. Ngoại đạo dị học tâm luôn nghĩ tưởng đến Phạm thiên. Nguồn gốc chúng sinh đều phát sinh từ Phạm thiên, vì thế nên phải tôn thờ Phạm thiên. Đức Như Lai nói: “Đó

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không phải là đạo chân chính mà là con người tự mê hoặc mình, lại còn khiến kẻ khác rơi vào đường tà. Đạo ấy cũng không vững bền, không thể nương cậy. Gọi là đạo chân chánh phải là bậc Tỳ-kheo có trí tuệ, giữ tâm thanh tịnh, không còn lậu hoặc kết sử, nói pháp cho mọi người nghe, không có tâm phân biệt kia đây. Ý như hư không, không thể tiêu hoại, căn tánh lạnh lợi bén nhạy, không bị ngăn ngại. Những điều tâm nghĩ nhớ, không có việc gì trải qua mà không khắc ghi rõ ràng”. Cho nên nói: Không phải Trời, Càn-đạp-hòa, không phải Ma, không phải Phạm thiên, bỏ thặng mới là hơn hết, như Tỳ-kheo có trí tuệ.

M

*Trước phải sửa mình
Sau mới sửa người
Người tự sửa mình
Là cao hơn hết.*

Trước phải sửa mình, sau mới sửa người: Người tu tập thì giữ mình là hơn hết. Ngày thì giảng dạy, đêm thì kinh hành. Hết lòng chăm chú, không lúc nào lười biếng, rồi sau đó mới có thể dạy bảo chúng sinh cho họ được bước vào đại đạo. Như trong kệ kinh của Phật có dạy: Đức Phật bảo Quân Đầu: “Như người bị rớt xuống bùn sâu mà muốn tìm cách kéo kẻ khác đang chìm đắm thì không thể được. Như người không giới hạnh lại muốn dạy bảo mọi người thì cũng không có việc ấy... điều này có nói rộng như trong kinh.” Như đồ chứa lành lặn thì đựng nước không bị chảy, người có tâm tánh điềm đạm thì mới có khả năng thọ nhận chánh pháp cao sâu, cũng có khả năng giáo hóa tất cả chúng sinh. Ai được nghe pháp cũng đều tin tưởng, ưa thích, cho nên nói: Trước phải sửa mình, sau mới sửa người, người tự sửa mình, là cao hơn hết.

M

*Trước tự sửa mình
Sau mới sửa người
Tự sửa đổi mình
Không hại người trí.*

Hễ người tu hành muốn hoàn tất sự tu học thì không nên dụng công lường uổng, không nề khổ nhọc, tin vào sức mình, bình đẳng không hai. Siêng năng tinh tấn, mỗi ngày có thêm tin tức tốt lành mới. Gần gũi người trí thức sáng suốt, không theo bạn bè xấu ác. Phàm người có trí tuệ đều nhờ trí tuệ của bậc Minh triết thành nhân. Không có thầy thì không đạt kết quả, cho nên nói: Không làm hại người trí.

*Phải tự tu hành
Nghe lời thầy dạy
Mình không được dạy
Làm sao dạy người?*

Phải tự tu hành, nghe lời thầy dạy: Như người tu hành đầy đủ các hạnh, dùng văn, giới, thí, tuệ để tự trang nghiêm mình. Nghĩ nhớ thiền định Tam-muội, dứt hết các pháp hữu lậu, sau đó mới giáo hóa tất cả, khiến người nghe pháp tự mình quy y, dốc lòng kính tin, không còn nghi ngờ, cho nên nói: Phải tự tu hành, nghe lời thầy dạy.

Mình không được dạy, làm sao dạy người: Như người tu học không tìm được thầy giỏi, không ai dắt dẫn thì bị trở ngại. Nếu gặp được thầy giỏi thì sẽ tự tu hành, chắc chắn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đạt được nguyện ước, không việc gì không thành công. Như người giỏi huấn luyện ngựa, gặp ngựa hay thì nuôi và huấn luyện kỹ lưỡng, còn gặp ngựa dữ thì phải đánh. Sau đó biết ngựa giỏi, ngựa dở khác nhau. Người hiền, kẻ ngu cũng như vậy. Người lành sinh lên cõi trời, kẻ ác đọa xuống địa ngục, lần lượt chịu đựng các thứ tội khổ, sự đau đớn nhọc nhằn trong các đường ấy nói sao cho hết. Như người đi xa thì cầu phước lành che chở, muốn tới đâu đều được như ý muốn. Cho nên nói: Phải tự tu hành, nghe lời thầy dạy, mình không được dạy, làm sao dạy người?

M

*Nghĩ tự tu hành
Khiến người tin, hiểu
Ý ta đã chuyên
Điều người trí làm.*

Nghĩ tự tu hành: Thường phải chuyên tinh, khiến cho ý không rối loạn, diệt hết dấu vết của mười nghiệp ác của thân, miệng, ý khiến cho vô số chúng sinh khát ngưỡng lắng nghe điều mình giảng nói và tu hành theo, cho nên nói: Nghĩ tự tu hành.

Khiến người tin, hiểu: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Sát-lợi, Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ nghe lời dạy chân chánh, tâm ý kính tin, ưa thích, không bao giờ chống đối, cho nên nói: Khiến người tin, hiểu.

Ý ta đã chuyên, điều người trí làm: Như người học nghề, hễ ý chuyên chú thì thành đạt. Nếu không gặp thầy giỏi thì mình bị thất bại không thể tự cứu. Khi ý đã chuyên thì trong mọi hành động cử chỉ đều được trời, người kính mến. Nếu đến nơi khác thì ai thấy cũng vui mừng, không bao giờ lui sụt giữa chừng, cho nên nói: Ý ta đã chuyên, điều người trí làm.

M

*Vì mình hay vì người
Nhiều kẻ không thành tựu
Có người biết việc này
Sửa mình mới dạy người.*

Vì mình hay vì người, nhiều kẻ không thành tựu: Người tu hành do nghiệp tà kiến mà mình đã tu, rồi lấy trí hiểu sai của mình mà bắt kẻ khác phải học theo, cho nên bị sai lầm không đến chỗ vô vi. Nếu lại có người bản thân họ chuyên nhất, tu hạnh chánh đạo, rồi đem sự hiểu biết ấy dạy cho mọi người thì người được dạy sẽ tin hiểu không dung công luống uổng, cho nên nói: Vì mình hay vì người, nhiều kẻ không thành tựu.

Có người biết việc này: Điều mà người trí làm là phải tìm xét bản hạnh như lời Phật dạy. Nếu không làm lợi cho mình thì sao làm lợi cho người được? Người tu hành cần phải nghĩ nhớ, quán xét vô thường, khổ, không, vô ngã, hiểu rõ tất cả đều chẳng phải thật có, kia vô ngã, không, há có thân ư? Bởi thế, Thánh nhân dạy pháp tắc cho mọi người, làm người dẫn đường chỉ dạy phải lấy lời thiết yếu mà nói những răn cấm cho mọi người biết, cho nên nói: Có người biết việc này, sửa mình mới dạy người.

M

*Thân chỉ sống với đạo
Nào có chứa lầm lỗi
Đều đã được hàng phục*

Người trí nói nghĩa ấy.

Thân chỉ sống với đạo: Người tu chuyên ròng khắc kỷ nên đáng tôn đáng quý, không có chuyện nào không thành công. Mọi cử chỉ hành động đều không gặp sự hung ác bạo ngược, thường được các Trời, Người, Rồng, Quỷ thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Chiên-đà-la, Ma-hưu-lặc cúng dường, che chở, khiến không gặp hoạn nạn, cho nên nói: Thân chỉ sống với đạo, nào có chứa lầm lỗi.

Đều đã được hàng phục, người trí nói nghĩa ấy: Như người kính mến pháp sâu kín, đạt được nghĩa bậc nhất, vượt khỏi ba cõi, liền được thành tựu bốn ý chỉ, bốn ý đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy giác ý, tám phẩm đạo Hiền thánh. Đó là pháp môn cam lộ của Như Lai, người có ước nguyện thì được bốn thứ cúng dường y phục, thức ăn uống, giường đồ nằm, thuốc men trị bệnh, cho nên nói: Đều đã được hàng phục, người trí nói nghĩa ấy.

Nói tóm lại, bài kệ thành ba câu, văn giống như một. Chỉ có người mở trí thì được pháp ấy, đó là câu thứ nhất. Pháp có hai nghĩa: Một là danh tự, nghi thể; hai là bốn quả Sa-môn nghĩa bậc nhất. Người trí được giới ấy đó là câu thứ hai. Giới có hai thứ là: Một là hai trăm năm mươi giới, hai là giới thân vô lậu. Người trí được khen ngợi, đó là câu thứ ba. Khen cũng có hai nghĩa: Một là sự khen của thế tục, hai là sự khen ngợi của nội tạng. Tục là nói năng lưu loát, mặt mày xinh tươi, không làm thương tổn ý kẻ khác. Người nghe pháp thì vui mừng tin nhận, ưa thích nghe pháp.

Giới thân vô lậu: Việc làm không sai trái, thường gặp bậc Thánh hiền, xa lánh tám chỗ không yên tĩnh. Ai thấy thì tâm ý khai mở. Họ bảo nhau cùng khen ngợi công đức. Tên tuổi người trí ai cũng biết, đó là câu thứ tư. Người có tu học thì người đời biết tiếng, đạo cũng biết tiếng.

Người trí được vui ấy: Có hai thứ vui là vui đời và vui đạo. Ở thế tục thường hưởng phước đức, xuất gia được đàn-việt thí chủ cúng dường y phục, thức uống ăn, giường nằm, thuốc men trị bệnh. Vui đạo là vui hưởng phước đức thiên định, năm căn, năm lực, bảy giác ý, tám đạo Hiền thánh.

Người trí được tuệ ấy: Tuệ có hai thứ: Một là Tuệ thế tục, hai là Tuệ của đạo. Tuệ thế tục là phân biệt tên các sự vật không lúng túng. Tuệ của đạo là chứng các quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Được các căn vẹn toàn, Không, Vô tướng, Vô nguyện, cho nên nói: Người trí được tuệ ấy.

Người trí đạt được tâm: Tâm là gốc của tất cả việc làm, nếu tâm bất chánh, rong ruổi theo muôn thứ, dính mắc vào sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Nếu ai hàng phục, giữ tâm không loạn, thì sẽ thành tựu đạo quả vô vi. Người tu hành hàng phục tâm ý, suy nghĩ, nhiều kiếp bị tâm mê hoặc, trải qua kiếp số không lường trong sinh tử đều do tâm. Giờ đây ta biết được việc làm của tâm thì không để nó sai khiến tạo ra các nghiệp mới nữa.

Người trí đạt được đạo: Chúng sinh trôi lăn hết kiếp này qua kiếp khác, nhiều không kể hết. Như trong kệ kinh nói: Chúng sinh vào địa ngục nhiều hơn số bụi trên mặt đất. Như hôm nay ta đã vượt qua ba cõi, dùng Thiên nhãn nhìn thấy các loại chúng sinh, cho dù loài nhỏ nhất bò, bay, máy, cựa cũng luôn luôn giết hại lẫn nhau, không bao giờ dứt. Như người thợ gốm, chân đạp cho bánh xe quay vòng mà thành đồ gốm. Có vật bể khi đang còn trên bánh xe quay, hoặc bể khi đặt trên mặt đất, hoặc bể khi cho vào lò nung. Con người cũng như vậy, cho nên người học phải nghĩ đến việc tu. Lại dẫn lời kinh: “Ta dùng Thiên nhãn nhìn xem chúng sinh, kẻ được sinh lên cõi trời như đất

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

dính trên móng tay, ít không đáng kể.” Cho nên nói: Người trí đạt được đạo, ở trên cõi trời dạo chơi lâu dài.

Nếu có người ở lâu trên cõi trời thì có ba điều hơn người mới sinh lên là: 1. Tuổi thọ, 2. Sắc đẹp, 3. Phước lộc. Cho nên nói:

Ở lâu trên cõi trời dạo chơi lâu dài. Ở lâu trên cõi trời thì hưởng phước báo, cùng nhau vui chơi, nhìn phía Đông thì quên phía Tây. Cho nên nói: ở lâu trên cõi trời hưởng phước.

Ở lâu giữa thân tộc như ánh sáng mặt trời rọi xuyên mây, sinh ra cha mẹ, anh chị em, trong ngoài đều được kính mến, dứt bỏ hết mọi trói buộc, có khả năng dứt bỏ tất cả, các kết sử dứt hẳn không còn sót, mọi trói buộc ái nhiễm đều dứt bỏ hết. Cho nên nói: Dứt bỏ tất cả các kết sử, ở giữa sự lo rầu mà ta không lo rầu, tâm luôn cởi mở đối việc phải quấy, biết rõ vô thường.

Ân ái biệt ly là việc thường ở thế gian. Hễ có vui chắc chắn có khổ, có sinh chắc chắn có chết, không sinh thì không chết, đâu thể tránh khỏi. Do ý nghĩa ấy suy ra lo rầu là gì, vui nọ từ đâu đến? Cho nên nói: ở giữa nơi lo rầu, nhưng mình không lo rầu, tâm như tro tàn nguội lạnh.

Cảnh giới vô vi dứt hẳn các đường dữ, đường dữ là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Chốn biên giới, mọi rợ cũng gọi là đường dữ. Cho nên nói: Dứt hết các đường dữ, thoát tất cả khổ, thoát tám gốc khổ là sinh, già, bệnh, chết, ghét phải gặp, ân ái chia lìa, mong ước không đạt.

Tóm lại, khổ bởi thân năm ấm lấy lừng. Người tu hành đối với các khổ ấy mà thoát được thì Niết-bàn là bậc nhất, vô vi, không tạo tác, không có những sự biến đổi, cho nên nói: Gọi là Nê-hoàn.

